

T ngày 31 tháng 10 năm 2016, thay đ i thời khóa bi u. Đ bi t chính xác Th i khóa bi u đ ng các em h c sinh th ng xuyên truy c p th i khóa bi u p h n đ i u hành (hàng ngang trên cùng tr ng ch) ho c xem t i ph n tin t c: [CLICK VÀO ĐÂY Đ XEM: TKBapdungtu31thang10.pdf](#)

TKBapdungtu31thang10.pdf - Foxit Reader

COMMENT VIEW FORM PROTECT SHARE FOXIT CLOUD HELP

TKBapdungtu31thang10.pdf

TRƯỜNG THPT HIỆP ĐỨC; THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ I; 2016-2017 (Từ 31.10.2016) CHÍNH THỨC. (lần4)

Tiết	12A1	12A2	12A3	12C1	12C2	12C3	11C1	11C2	11C3	11C4
1	Trần Thị Trang	Trần Văn Ry	Nguyễn V Hiếu	Đào T K Anh	Nguyễn V Hùng	Nguyễn H Đức	Đỗ T M Huyền	Lê T T Truyền	Nguyễn Thị Liễu	Huỳnh T T
2	SHTT	SHTT	SHTT	SHTT	SHTT	SHTT	SHTT	SHTT	SHTT	SHTT
3	Hoa (Liệu)	CN(Ry)	Văn(Hiếu)	Toán(Đức)	Sư(K Anh)	Văn(Hiếu)	Hoa (Tú)	Toán (Truyền)	CN (Nguyễn)	CN(Ch)
4	Anh(Trang)	Văn(Hoa)	CN(Ry)	Văn(Hiếu)	Toán(Đức)	Hoa (Liệu)	Toán (Truyền)	Hoa (Tú)	Toán (Nguyễn)	Toán(Ch)
5	Văn(Huân)	Anh(Trang)	Hoa (Tú)	Sư(K Anh)	Hoa (Trang)	Hoa (Liệu)	CN (Nguyễn)	Anh(Huyền)	Sư(K Anh)	Hoa (Li)
6	CN(Ry)	Hoa (Tú)	Anh(Trang)	Hoa (Trang)	Văn(Hiếu)	Sư(K Anh)	Anh(Huyền)	CN (Nguyễn)	Hoa (Liệu)	Sư(K Anh)
7	Sư(K Anh)	Toán(H Hùng)	Sư(K Anh)	GDCD(Trung)	CN(Thủy)	Sinh(Xuân)	Lý(Phượng)	Sư(Nam)	Văn(Huân)	Địa(Đi)
8	Toán(H Hùng)	Sư(K Anh)	Hoa (Tú)	Sinh(Xuân)	GDCD(Trung)	Anh(Nguyễn)	Địa(Đi)	Lý(Phượng)	Sư(Nam)	Văn(Huân)
9	Hoa (Liệu)	Sư(K Anh)	Hoa (Tú)	CN(Thủy)	Anh(Nguyễn)	GDCD(Trung)	Sư(Nam)	Sư(K Anh)	Địa(Đi)	Sinh(Xu)
10	Hoa (Liệu)	Hoa (Tú)	Sư(K Anh)	Anh(Nguyễn)	Hoa (Trang)	CN(Thủy)	Sư(K Anh)	Văn(Huân)	Sinh(Xuân)	Lý(Ry)
11	Sư(K Anh)	Hoa (Tú)	Toán(H Hùng)	Hoa (Trang)	Sinh(Xuân)	Hoa (Liệu)	Văn(Huân)	Địa(Đi)	Lý(Ry)	Sư(Nam)
12	Toán(H Hùng)	Văn(Huân)	Lý(Hải)	Lý(Ry)	Văn(Hiếu)	Anh(Nguyễn)	Văn(Huân)	Toán (Truyền)	Toán (Nguyễn)	Văn(Huân)
13	Toán(H Hùng)	Văn(Huân)	Lý(Hải)	Lý(Ry)	Văn(Hiếu)	Anh(Nguyễn)	Văn(Huân)	Toán (Truyền)	Toán (Nguyễn)	Văn(Huân)
14	Văn(Huân)	Lý(Hoàng)	Anh(Trang)	Anh(Nguyễn)	Lý(Hải)	Toán(Đức)	Toán (Truyền)	Văn(Huân)	Văn(Huân)	Toán(Ch)
15	Văn(Huân)	Lý(Hoàng)	Anh(Trang)	Anh(Nguyễn)	Lý(Hải)	Toán(Đức)	Toán (Truyền)	Văn(Huân)	Văn(Huân)	Toán(Ch)
16										
17	Sư(K Anh)	Lý(Hoàng)	Sư(K Anh)	Lý(Ry)	Địa(Châu)	Toán(Đức)	Anh(Huyền)	Văn(Huân)	Toán (Nguyễn)	Sư(K Anh)
18	Lý(Hoàng)	Sư(K Anh)	Toán(H Hùng)	Địa(Châu)	Toán(Đức)	Tin(Công)	Lý(Phượng)	Văn(Huân)	Toán (Nguyễn)	Lý(Ry)
19	Toán(H Hùng)	Sư(K Anh)	Lý(Hải)	Toán(Đức)	Hoa (Trang)	Lý(Hoàng)	Văn(Huân)	Anh(Huyền)	Sư(K Anh)	Toán(Ch)
20	Sư(K Anh)	Toán(H Hùng)	Sư(K Anh)	Hoa (Trang)	Lý(Hải)	Địa(Châu)	Văn(Huân)	Lý(Phượng)	Lý(Ry)	Toán(Ch)
21										
22	Lý(Hoàng)	Anh(Trang)	Toán(H Hùng)	Toán(Đức)	Văn(Hiếu)	Tin(Chinh)	Lý(Phượng)	GDCD(Lai)	Hoa (Li)	Tin(Chinh)
23	Lý(Hoàng)	Anh(Trang)	Toán(H Hùng)	Văn(Hiếu)	Toán(Đức)	Văn(Hiếu)	Lý(Phượng)	GDCD(Lai)	Hoa (Liệu)	Tin(Chinh)
24	Anh(Trang)	Toán(H Hùng)	Văn(Hiếu)	Toán(Đức)	Anh(Nguyễn)	Lý(Hoàng)	GDCD(Lai)	Hoa (Tú)	Tin(Chinh)	Lý(Ry)
25	Anh(Trang)	Toán(H Hùng)	Văn(Hiếu)	Toán(Đức)	Anh(Nguyễn)	Lý(Hoàng)	Hoa (Tú)	Tin(Chinh)	Lý(Ry)	GDCD(Lai)
26										
27	Văn(Huân)	Địa(Châu)	Toán(H Hùng)	Sư(K Anh)	Toán(Đức)	Văn(Hiếu)	Toán (Truyền)	Hoa (Tú)	Văn(Huân)	Huân (H)

1 / 2